

Tên tài khoản / Account Name : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOMNgày thực hiện / Date : 03/07/2026

Số tài khoản / Account Number : 0721005104420Kênh in chứng từ : VCB - iB@nking

Loại tài khoản / Type of Account : Tài khoản 1 chủ sở hữu/
Sole owner accountSố lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / :
Number of Joint Account Holders (if any)

Địa chỉ / Address : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUODUC,TPHCM

Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh : 0309391503

Tax Identification No./
Business Registration No.

CIF : 0004202353

Loại tiền / Currency : VND

Từ / From : 01/06/2026Đến / To : 30/06/2026

Số dư đầu kỳ / Opening Balance : 261.755.455 VND

Bằng chữ / In words : Hai trăm sáu mươi một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
1	01/06/2026 5056 - 77529	8.483.270		253.272.185	IBVCB.0106260991479001.NGOC THOM- MST 0309391503-TT LCC COSU6447583420-CTY COSCO SHIPPING LINES(VIET NAM)
2	01/06/2026 5056 - 77573	10.007.700		243.264.485	IBVCB.0106260037859002.NGOC THOM- MST 0309391503-TT CUOC COSU6447583420-CTY COSCO SHIPPING LINES(VIET NAM)
3	01/06/2026 5058 - 77659	4.774.000		238.490.485	IBVCB.0106260534675003.TT HD SO 10361-CTY NAM PHUONG
4	01/06/2026 5009 - 10060		42.659.591	281.150.076	SHGD:10001313.DD:260601.BO:AEON VIETNAM CO., LTD.Remark:AEON VIET NAM THANH TOAN TIEN HANG
5	01/06/2026 5056 - 92268		119.312.774	400.462.850	IBVCB.0106260584573004.Tmart thanh toan tien hang
6	02/06/2026 5245 - 69210		48.600.000	449.062.850	MBVCB.14485720086.nop tk.CT tu 9985205225 NGUYEN VAN LE HOANG toi 0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
7	02/06/2026 5211 - 49386		8.200.006	457.262.856	Cong ty Hang Hung Chuyen khoan thanh toan don hang cho cong ty Ngoc Thom theo HD37795#ACH#0200970407060210490120261001184 952.2026-06-02.104902.866628882.CONG TY TNHH TM DV HANG HUNG.VTCBVNVN
8	02/06/2026 5009 - 49966		1.331.677	458.594.533	SHGD:10011266.DD:260602.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 37445 34690
9	02/06/2026 5058 - 26564	327.181.171		131.413.362	IBVCB.0206260549177001.TT HD SO 169 -171-172 NGAY 24.4 VA 27.4/2026

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
10	02/06/2026 5189 - 92220		3.696.354	135.109.716	CHO HAY TT NGOC THOM#SP#020097042206021515352026305X196249.5 189.92220.151536
11	03/06/2026 5058 - 61788	100.022.000		35.087.716	IBVCB.0306261003177001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
12	03/06/2026 5182 - 30094	9.846.226		25.241.490	IBVCB.0306260734985002.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 260610:9846226:K26TSG:1716621::T05/2026:.MKH : PE14000068590.TienDienT05/2026;ST:9846226;KH:K26 TSG;S:1716621;
13	03/06/2026 5182 - 30098	3.557.347		21.684.143	IBVCB.0306260417281003.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 260610:3557347:K26TSG:1716641::T05/2026:.MKH : PE14000068612.TienDienT05/2026;ST:3557347;KH:K26 TSG;S:1716641;
14	03/06/2026 9920 - 5		11.221.868	32.906.011	//SAL2026154S007005633004//LS1474 SANH DIEU HCM THANH TOAN TIEN HANG
15	03/06/2026 5058 - 71244	13.727.000		19.179.011	IBVCB.0306260145053004.TT HD 9151-CTY CONG NGHE HOANG LONG
16	05/06/2026 5056 - 17348	166.046		19.012.965	IBVCB.0506260527519001.NGOC THOM- MST 0309391503-TT GIA HAN LUU BAI- COSU6447583420 HET 06.06-CTY COSCO SHIPPING LINES(VIET NAM)
17	05/06/2026 5056 - 44176	6.997.700		12.015.265	IBVCB.0506260547363003.TT HD SO 5936-CTY HOANG MINH
18	05/06/2026 5182 - 31185	11.044.000		971.265	IBVCB.0506260218243004.EVN.JZ..PD16000242437..JZ;T ienDien;MaHD:1433907534;KyHD:1
19	05/06/2026 78 - 6824		405.388.913	406.360.178	/Ref:PA_TTMN3GCG426155{}/TT VNMN3GCG4 N 50836.50697.50728.50789.54571.54766.56543.56420.5 6154.15368.15364.17007.17008.16053.17122.17119.17 118.17113.17098.17099.CK BS 2026.CK T05.20 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED
20	05/06/2026 5425 - 19502		39.068.909	445.429.087	6156ASCB02MFILWY.BK OSI-050626-15:17:25 6156ASCB02MFILWY.20260605.151725.99999656.CTY TNHH SX TM DV NHAT MINH BAKERY.970416
21	05/06/2026 5182 - 31442	16.496.000		428.933.087	IBVCB.0506260538257005.GENTCN.T9XAGU945K MaLoHang:15278238 MaSoThue:0309391503 SoContainer:OERU41479.T9XAGU945K MaLoHang:15278238 MaSoThue:0309391503 SoContainer:OERU4147920
22	06/06/2026 9915 - 11480	55.000		428.878.087	THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 05/2026. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
23	06/06/2026 5426 - 14616		6.890.347	435.768.434	6157IBT1bJVR16ZF.Cty Spring thanh toan don hang theo hoa don so 39514.20260606.151103.8618248999.CTY TNHH TM DV CUNG UNG SPRING .970418
24	06/06/2026 5387 - 97929		7.881.103	443.649.537	HO KINH DOANH KAI MART thanh toan tien hang theo hoa don 34443-34492 cho cty ngoc thom#SP#0200970415060616095720265ydT262954.53 87.97929.160958

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
25	08/06/2026 5058 - 6200	5.562.164		438.087.373	IBVCB.0806260330407001.KINH PHI CONG DOAN T5.2026
26	08/06/2026 5056 - 6434	6.063.700		432.023.673	IBVCB.0806260297811002.TT HD SO 14425-CTY THANH NHAN
27	08/06/2026 5056 - 27228	198.791.480		233.232.193	IBVCB.0806260700443003.TT TIEN HANG CHO CTY HA LONG
28	09/06/2026 5388 - 98122		3.633.817	236.866.010	CN CTY TNHH KDTH LIEN CHAU TAI HP THANH TOAN HD SO 39674#SP#0200970422060912014320266OQA734802. 5388.98122.120144
29	09/06/2026 5058 - 51102	3.532.000		233.334.010	IBVCB.0906260831217001.TT HD SO 11224-CTY NAM PHUONG
30	09/06/2026 5058 - 52061	17.132.699		216.201.311	IBVCB.0906260390673002.TT HD SO 2349-CTY QUANG MINH
31	09/06/2026 5058 - 52275	2.614.000		213.587.311	IBVCB.0906260026901003.TT HD 174-CTY KHANH QUYNH
32	09/06/2026 5058 - 52795	4.342.000		209.245.311	IBVCB.0906260262773004.TT HD SO 176-CTY VAN PHONG
33	09/06/2026 5056 - 57819	20.000		209.225.311	IBVCB.0906260873919005.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK108292378940;NTK30052026;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;09062026
34	10/06/2026 5009 - 78400		42.743.955	251.969.266	SHGD:10013205.DD:260610.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90079005820B2SC090079005820B2 SC0 ChargeDetails OUR
35	10/06/2026 5136 - 28687		254.286	252.223.552	IBBIZ6069028687.JMART TT TIEN GIO LUA, BAP BO PN 18/04/26 HD 28224 18/04/2 TRU HANG TRA 1.171.249 Cong ty TNHH MTV TM va DV Ngoc Thom_J00107
36	11/06/2026 5424 - 47728		2.964.812	255.188.364	6162IBT1bJMQ2GPP.Localmart tt cong no T4.2026 - NCC Ngoc Thom.20260611.114833.1510705767.CTY TNHH LOCALMART .970418
37	11/06/2026 9920 - 68		4.093.559	259.281.923	//SAL2026162S007005633001//LN1474 SANH DIEU HA NOI THANH TOAN TIEN HANG
38	11/06/2026 5056 - 28026	156.545		259.125.378	IBVCB.1106260187605001.NGOC THOM- MST 0309391503-TT PHI SUA CHUA BL- COSU6447583420-CTY COSCO SHIPPING LINES(VIET NAM)
39	11/06/2026 5058 - 28334	1.697.080		257.428.298	IBVCB.1106260673281002.NGOC THOM MST 0309391503- MA D020632 TCMC-XET NGHIEM THU Y TWII
40	11/06/2026 5009 - 85836		88.599.415	346.027.713	SHGD:10011559.DD:260611.BO:CTY CP TM VA DICH VU MINH CAU.Remark:@SL@ MINH CAU THANH TOAN TIEN HANG CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
41	11/06/2026 5058 - 37118	8.121.870		337.905.843	IBVCB.1106260354827003.TT HD SO 88-CTY MINH KHANG
42	11/06/2026 5423 - 16578		1.024.707	338.930.550	6162VNIB02MH9Z57.HO KINH DOANH CMART VIET NAM chuyen tien den CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM - 0721005104420.20260611.170419.929895566.HKD CMART VIET NAM.970441
43	12/06/2026 5009 - 42751		16.187.388	355.117.938	SHGD:10000304.DD:260612.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
44	15/06/2026 5130 - 29402		210.740.479	565.858.417	/Ref:PA_TTMN3HFNQ26165{}/Ref:PA_TTMN3HFNQ26 165{}/TT VNMN3HFNQ N 17524.17944.17946.17943.17945.29582.29612.30115.3 0107.31443 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
45	15/06/2026 5087 - 40357	54.189.200		511.669.217	IBVCB.202606155087018901.
46	15/06/2026 5056 - 39641	400.000.000		111.669.217	IBVCB.1506261044941001.CHUYEN KHOAN NOI BO
47	15/06/2026 5388 - 48372		3.801.878	115.471.095	CHO HAY TT NGOC THOM#SP#02009704220615155720202608NX123493. 5388.48372.155720
48	16/06/2026 5136 - 48983		3.344.089	118.815.184	MBBIZ6069848983.CT TNHH DT & PT TTM FARM chuyen tien CT Ngoc thom
49	17/06/2026 5009 - 68691		2.044.067	120.859.251	SHGD:10001747.DD:260617.BO:CONG TY TNHH C - MARKET VIET NAM.Remark:CONG TY TNHH C-MARKET VIET NAM Thanh toan tien mua hang cua Cty TNHH MTV thuong mai va dich vu Ngoc Thom theo hoa don so 41200 ngay 13.06.26
50	18/06/2026 5424 - 48772		8.115.000	128.974.251	6169NBVAF2LI89FT.NGUYENTHIDIEMHUYEN chuyen tien.20260618.121424.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419
51	18/06/2026 5136 - 78951		6.121.628	135.095.879	MBBIZ6070078951.CT TNHH DT & PT TTM FARM chuyen tien CT TM DV Ngoc thom
52	18/06/2026 5424 - 57254		2.227.958	137.323.837	6169IBT1bJM1DZ3R.CA DAO GO THANH TOAN TIEN HANG CHO CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM.20260618.211313.36373979.CONG TY TNHH THUONG MAI DICH VU CA DAO.970427
53	19/06/2026 5189 - 61255		5.502.538	142.826.375	HO KINH DOANH KAI MART thanh toan tien hang theo hoa don 39111 39522 cho cty ngoc thom#SP#020097041506191348042026tSik928582.518 9.61255.134804
54	19/06/2026 5414 - 60657		5.706.000	148.532.375	6170IBT1kCY1YB91.Ha Vy chuyen khoan nhanh qua Zalo FT26170765983173.20260619.150505.9779999.NHAM THI THANH HA.970407

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
55	19/06/2026 5056 - 86072	20.000		148.512.375	IBVCB.1906260203883002.MS0309391503;Ch754;HQ02 DS;LHH11;TK10760077636;NTK09102025;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
56	19/06/2026 5056 - 87138	20.000		148.492.375	IBVCB.1906260213251003.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10529321181;NTK27022023;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
57	19/06/2026 5056 - 86474	20.000		148.472.375	IBVCB.1906260980515004.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10536561502;NTK31032023;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
58	19/06/2026 5056 - 88279	20.000		148.452.375	IBVCB.1906260901055005.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10606826850;NTK02022024;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
59	19/06/2026 5056 - 88530	20.000		148.432.375	IBVCB.1906260520135006.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10619239854;NTK05042024;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
60	19/06/2026 5056 - 89291	20.000		148.412.375	IBVCB.1906260326399008.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10625144111;NTK03052024;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
61	19/06/2026 5056 - 90153	20.000		148.392.375	IBVCB.1906260670979007.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10625144111;NTK03052024;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
62	19/06/2026 5056 - 89909	20.000		148.372.375	IBVCB.1906260344371009.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10657817473;NTK16092024;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
63	19/06/2026 5056 - 90465	20.000		148.352.375	IBVCB.1906260400241010.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10691499642;NTK03022025;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
64	19/06/2026 5056 - 93013	20.000		148.332.375	IBVCB.1906260139693011.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10734671722;NTK11072025;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
65	19/06/2026 7 - 233		5.237.144	153.569.519	TTTT SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
66	19/06/2026 5056 - 93591	20.000		153.549.519	IBVCB.1906260131089012.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10734677565;NTK11072025;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
67	19/06/2026 5056 - 93939	20.000		153.529.519	IBVCB.1906260090197013.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10765802236;NTK29102025;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
68	19/06/2026 5056 - 96060	20.000		153.509.519	IBVCB.1906261035777014.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHG13;TK10706464953;NTK01042025;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
69	19/06/2026 5056 - 96230	20.000		153.489.519	IBVCB.1906261015417015.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10286312563;NTK10092019;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
70	19/06/2026 5056 - 96349	20.000		153.469.519	IBVCB.1906260989253016.MS0309391503;Ch754;HQ02 IK;LHG23;TK30734952094;NTK28042025;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
71	19/06/2026 5056 - 96498	20.000		153.449.519	IBVCB.1906260923205017.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK10603219175;NTK18012024;;TM2663(LP);S T20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19062026
72	19/06/2026 5388 - 82801		3.682.652	157.132.171	intimex ck#SP#02009704150619225323202635d1254274.5388.82801.225323
73	20/06/2026 5189 - 93625		129.499.010	286.631.181	Tmart thanh toan tien hang#SP#020097042206201055172026AW63474069.5189.93625.105518
74	22/06/2026 5058 - 18893	100.022.000		186.609.181	IBVCB.2206260970473001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
75	22/06/2026 5057 - 83815	104.970.994		81.638.187	IBVCB.2206260839347002.+BHXH+103+00+TU1428U+07925+Dong BHXH+
76	22/06/2026 5387 - 65607		5.302.978	86.941.165	CHO HAY TT NGOC THOM#SP#020097042206221121542026T1TT286477.5387.65607.112153
77	23/06/2026 5241 - 10895		50.000.000	136.941.165	MBVCB.14800244154.nop tk.CT tu 9985205225 NGUYEN VAN LE HOANG toi 0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
78	23/06/2026 5009 - 63618		8.005.189	144.946.354	SHGD:10004909.DD:260623.BO:CTY TNHH VIET Y HA NOI CENTER.Remark:Sieu thi Le Hoi HN TT don hang thang 04052026 tru xuat tra NCC Ngoc Thom
79	23/06/2026 5058 - 73123	100.022.000		44.924.354	IBVCB.2306260728949001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
80	23/06/2026 5009 - 81002		2.284.822	47.209.176	SHGD:10006521.DD:260623.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 39699 41947
81	24/06/2026 5009 - 32406		21.215.488	68.424.664	SHGD:10000341.DD:260624.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
82	24/06/2026 5009 - 7529		141.374.935	209.799.599	SHGD:10010257.DD:260624.BO:TRUNG TAM DIEU HANH SATRAFOODS.Remark:SATRAFOODS TT TIEN HANG T1+2+3.2026 HDGD 2025 CHO CTY NGOC THOM VD 426

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
83	25/06/2026 5087 - 16945	42.148.500		167.651.099	IBVCB.202606255087024822.
84	25/06/2026 5087 - 16970	55.978.474		111.672.625	IBVCB.202606255087024857.
85	25/06/2026 7 - 78		2.358.704	114.031.329	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
86	25/06/2026 5009 - 24629		131.005.636	245.036.965	SHGD:10000919.DD:260625.BO:FUJIMART VIETNAM RETAIL CO.,LTD.Remark:FJM thanh toan tien hang-BA-1782375297814-1
87	25/06/2026 5009 - 43254		22.138.691	267.175.656	SHGD:10000859.DD:260625.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM.Remark:069DGEX261760211 : SSV thanh toan mua HH T05 2026
88	25/06/2026 9406 - 0012468207	22.000		267.153.656	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
89	25/06/2026 9707 - 0012468207		38.314	267.191.970	INTEREST PAYMENT
90	26/06/2026 5211 - 63725		964.320	268.156.290	APK VIET HOAN TRA THEO HD18 PL19 CTY Ngoc Thom#ACH#0200970407062611062420261001855594. 2026-06-26.110624.40506789.APK VIET CO., LTD.VTCBVNVN
91	26/06/2026 5211 - 2547		1.532.600	269.688.890	APK VIET HOAN TRA THEO HD18 PL23 CTY Ngoc Thom#ACH#0200970407062611120320261001856242. 2026-06-26.111203.40506789.APK VIET CO., LTD.VTCBVNVN
92	26/06/2026 5058 - 3429	8.285.158		261.403.732	IBVCB.2606260125391001.NGOC THOM- MST 0309391503-TT LCC BL270559241-CTY MAERSK VIETNAM
93	26/06/2026 9920 - 16		10.000.000	271.403.732	//SAL2026177S007005143002//CTY TNHH COSCO SHIPPING LINES VN COSCO HOAN TIEN BILL COSU6447583420
94	26/06/2026 5414 - 31453		1.612.009	273.015.741	6177NBVAF2L66LF9.FNM TT HD 19075 NGOC THOM.20260626.161410.888868686868.CTY CP VIETNAM FRUITS AND MORE.970419
95	26/06/2026 5058 - 20467	50.022.000		222.993.741	IBVCB.2606260195917003.CHUYEN KHOAN NOI BO
96	26/06/2026 5414 - 82636		2.528.748	225.522.489	6177IBT1bJM9XJ95.CA DAO GO THANH TOAN TIEN HANG CHO CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM.20260626.193722.36373979.CONG TY TNHH THUONG MAI DICH VU CA DAO.970427
97	27/06/2026 5423 - 1808		729.057	226.251.546	6178VNIB028YESR6.HO KINH DOANH CMART VIET NAM chuyen tien den CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM - 0721005104420.20260627.113804.929895566.HKD CMART VIET NAM.970441
98	29/06/2026 5056 - 46519	31.572.586		194.678.960	IBVCB.2906260675083002.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK108379296910;NTK26062026;Thue;TM1901 (NK);ST31572586;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;29062026

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
99	29/06/2026 5056 - 46587	20.000		194.658.960	IBVCB.2906260417115003.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK108379296910;NTK26062026;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;29062026
100	30/06/2026 5009 - 88235		73.712.053	268.371.013	SHGD:10001730.DD:260630.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90017005820B1SC090017005820B1 SC0 ChargeDetails OUR
101	30/06/2026 5009 - 91163		35.257.096	303.628.109	SHGD:10001358.DD:260630.BO:AEON VIETNAM CO., LTD.Remark:AEON VIET NAM THANH TOAN TIEN HANG
102	30/06/2026 5056 - 19816	9.446.900		294.181.209	IBVCB.3006260539367001.DAT COC TIEN MUA BAN VAN PHONG-CTY YCHI

Tổng số / Total : 1.717.410.810 1.749.836.564

Số dư cuối kỳ / Closing Balance : 294.181.209 VND

Bằng chữ / In words : Hai trăm chín mươi bốn triệu một trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm lẻ chín đồng

Xác nhận của ngân hàng / Bank's Confirmation :



Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank! / Thank you for using Vietcombank's services!

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.

Note: This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.